

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12 /2017

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Minh Thành và Bà Đinh Thị Luân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoài Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02/11/2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/HNGĐ-ST, ngày 15/12/2017 giữa:

- *Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1970. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Xóm H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.*

- *Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1961. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Xóm H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2017 và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

- *Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 26/4/1987 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng đến nay cũng đã gần 30 năm nhưng không thực sự hạnh phúc vì anh Nguyễn Văn L thường xuyên rượu chè, có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm và đánh đập chị T tàn nhẫn. Mặc dù đã được anh em, bạn bè, gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt trầm trọng. Từ ngày 08/9/2017 chị T và con trai đã bỏ nhà ra đi và sống ly thân với anh L từ đó cho đến nay. Hiện tại, chị T xác định tình cảm vợ chồng*

không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- *Về con chung*: Vợ chồng sinh được ba người con chung tên là Nguyễn Thị Hằng L1, sinh ngày 02/11/1987; Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 11/12/1992; Nguyễn Hoàng Đại H, sinh ngày 19/12/2008. Hiện tại cháu L1 và cháu M đã trên 18 tuổi, đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Hoàng Đại H, hiện đang sống cùng với chị T. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị T xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Trong bản tự khai ngày 23/11/2017, các tài liệu tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn L trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị Lê Thị T trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh L cho rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là nhỏ nhất chưa có gì trầm trọng; nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh tính cách nóng nảy và chị T có những lời nói, hành động chưa chuẩn mực nên dẫn đến tình cảm có sự rạn nứt, cãi vã lẫn nhau, nhưng sau một thời gian tĩnh tâm suy nghĩ lại anh đã hiểu được mọi việc và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Anh L thừa nhận thỉnh thoảng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh tính tình nóng nảy, không kiềm chế được nên có hành vi đánh đập vợ con, có lần phải đi bệnh viện nhưng việc đánh đập không phải là thường xuyên. Nếu chị T đồng ý đoàn tụ thì bản thân anh sẽ cố gắng sửa chữa không dùng bạo lực với chị T và con cái.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung như chị Lê Thị T trình bày là đúng. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Đại H đến 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn L thừa nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật và các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về hôn nhân*: chấp nhận yêu cầu của Chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn L;

+ *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng Đại H, sinh ngày 19/12/2008 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn L không

phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở;

+ Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung; chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L đều cư trú tại xóm H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về tình cảm:* Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã sống chung được gần 30 năm và đã có 03 con chung. Theo trình bày của chị T thì cuộc sống chung vợ chồng từ khi kết hôn đến nay không thực sự hạnh phúc vì anh L tính tính nóng nảy, thường xuyên đánh đập hành hạ vợ con nhưng vì thương con nên chị phải chịu đựng đến ngày hôm nay. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

[4] Anh Nguyễn Văn L cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình vì tương lai của các con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không có kết quả; bản thân anh L cũng không có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hơn nữa, qua xác minh tình trạng hôn nhân vợ chồng tại chính quyền địa phương xã S được biết: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh xảy ra cũng đã lâu, anh L nhiều lần đánh đập chị T và chị T cũng đã có đơn trình báo chính quyền địa phương; từ tháng 09/2017 chị T cùng con là cháu Nguyễn Hoàng Đại H đã bỏ nhà ra đi khỏi địa phương; ông Nguyễn Đình H1 (anh trai chị T) cũng khẳng định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; ý kiến của cháu Nguyễn Thị Hằng L1 cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa bố mẹ xảy ra đã lâu, mọi vấn đề do bố mẹ tự quyết định, con cái không có ý kiến gì. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định mức độ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[5] *Về con chung:* Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L có ba người con chung. Cháu Nguyễn Thị Hằng L1, sinh ngày 02/11/1987 và Cháu Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 11/12/1992 đã trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Đối với cháu thứ ba là Nguyễn Hoàng Đại H, sinh ngày 19/12/2008. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu H sống với chị T. Cả chị T và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nếu vợ chồng ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét thấy yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là nguyện vọng chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của mỗi người. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh điều kiện của mỗi bên và nguyện vọng của cháu H thấy rằng: cháu H mới 09 tuổi và có đơn trình bày nguyện vọng được sống với mẹ nếu bố mẹ ly hôn; chị T là người mẹ, có việc làm để tạo ra thu nhập đủ điều kiện để nuôi dạy cháu H tốt. Do đó cần xử giao cháu Nguyễn Hoàng Đại H cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung nhưng việc thăm nom không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của cháu H.

[8] *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L đều xác định trong quá trình chung sống có tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng thống nhất thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng Đại H, sinh ngày 19/12/2008 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002164, ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- UBND xã S (để xóa đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thành Nhân